

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH ĐẤU GIÁ VIỆT NAM



HỒ SƠ MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Tên tài sản:

Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu bao gồm 5.224 Xe mô tô, gắn máy, xe máy điện, xe đạp của Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội. (Phương án xử lý tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu số 09/PA-CSGT-CTHC ngày 28/7/2026 của Trường Phòng Cảnh sát giao thông)

Tháng 10/2026



QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ

Tài sản đấu giá:

Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu bao gồm 5.224 Xe mô tô, gắn máy, xe máy điện, xe đạp của Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội. (Phương án xử lý tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu số 09/PA-CSGT-CTHC ngày 28/7/2026 của Trường Phòng Cảnh sát giao thông)

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản năm 2016 và Luật số 37/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản 2016 có hiệu lực ngày 01/01/2025;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 432/2026/HĐDVĐG-ĐGVN ngày 08/10/2026 giữa Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam và Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội;

Căn cứ các văn bản pháp luật, pháp lý khác có liên quan;

Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam ban hành Quy chế cuộc đấu giá tài sản trên, bao gồm các điều khoản, cụ thể như sau:

CHƯƠNG I:

QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này cụ thể hóa về nguyên tắc, trình tự, thủ tục và các nội dung khác liên quan đến việc đấu giá tài sản theo quy định của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản 2016 có hiệu lực từ ngày 01/01/2025; Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng điều chỉnh

- Đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.
- Người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá.
- Cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến hoạt động đấu giá tài sản.

ĐIỀU 2. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ, THUẬT NGỮ

- 1. Giá khởi điểm:** Là giá ban đầu thấp nhất của tài sản đấu giá trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên.
- 2. Bước giá:** Là mức chênh lệch giữa lần trả giá đầu tiên so với giá khởi điểm hoặc giữa lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề.
- 3. Phương thức trả giá lên:** Là phương thức đấu giá, theo đó người tham gia đấu giá trả giá từ thấp lên cao cho đến khi hệ thống ghi nhận được người trả giá cao nhất so với giá khởi điểm tại thời điểm kết thúc phiên đấu giá.
- 4. Hệ thống đấu giá trực tuyến:** <https://daugiatructuyen.gov.vn> do Bộ Công an quản lý và vận hành;
- 5. Thời gian:** Là thời gian được ghi nhận trên Hệ thống đấu giá trực tuyến: Có địa chỉ tên miền <https://daugiatructuyen.gov.vn>, bao gồm ngày và giờ dương lịch được tính theo múi giờ Việt Nam (GMT +7).
- 6. Tài khoản đăng nhập:** Là tài khoản được tạo trên Hệ thống đấu giá trực tuyến, sử dụng số điện thoại, mã định danh (số căn cước công dân/căn cước/mã số doanh nghiệp) của tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá tài sản.
- 7. Thời gian đấu giá:** Là khoảng thời gian tính từ thời điểm bắt đầu tiến hành phiên đấu giá cho đến thời điểm kết thúc phiên đấu giá, thời gian đấu giá được quy định từ 30 (ba mươi) phút. Người đủ điều kiện tham gia đấu giá không truy cập vào tài khoản đã được cấp để điểm danh theo thời gian quy định tại Quy chế cuộc đấu giá được xác định là không tham dự phiên đấu giá, quy định tại điểm a khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản, trừ trường hợp bất khả kháng.
- 8. Khách hàng:** Là tổ chức, cá nhân truy cập Hệ thống đấu giá trực tuyến.
- 9. Người tham gia đấu giá:** Là tổ chức, cá nhân người Việt Nam có đủ điều kiện tham gia đấu giá để mua tài sản đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản và quy định khác của pháp luật có liên quan.
- 10. Người trúng đấu giá:** Là cá nhân, tổ chức trả giá cao nhất so với giá khởi điểm hoặc bằng giá khởi điểm trong trường hợp không có người trả giá cao hơn giá khởi điểm và được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận tại thời điểm kết thúc phiên đấu giá.
- 11. Tiền đặt trước:** Là số tiền mà người tham gia đấu giá phải nộp, ít nhất là 05 (năm) phần trăm và tối đa là 20 (hai mươi) phần trăm giá khởi điểm của tài sản đấu giá theo quy định tại Điều 39 của Luật Đấu giá tài sản.
- 12. Đồng:** Là Việt Nam đồng – đơn vị tiền tệ áp dụng trong mọi giao dịch.
- 13. Quy chế:** Là Quy chế cuộc đấu giá tài sản trực tuyến này.
- 14. Các từ ngữ, thuật ngữ khác:** Các từ ngữ, thuật ngữ trong bản Quy chế cuộc đấu giá này được sử dụng và hiểu theo nghĩa các từ ngữ, thuật ngữ theo Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản 2016 có hiệu lực từ ngày 01/01/2025; Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024.

ĐIỀU 3. NGUYÊN TẮC ĐẤU GIÁ

1. Tuân thủ quy định của pháp luật.
2. Bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên.
4. Phiên đấu giá phải do đấu giá viên điều hành, trừ trường hợp phiên đấu giá do Hội đồng đấu giá tài sản thực hiện.

CHƯƠNG II:

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

ĐIỀU 4. TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

- Tên đơn vị: Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam
- Mã số thuế: 0108764561
- Địa chỉ trụ sở: Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, NO2A, KĐT Sài Đồng, phường Phúc Lợi, TP Hà Nội.

ĐIỀU 5. NGƯỜI CÓ TÀI SẢN ĐẤU GIÁ

- Tên đơn vị: Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội
- Địa chỉ: 86 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.

ĐIỀU 6. TÊN TÀI SẢN ĐẤU GIÁ, NGUỒN GỐC TÀI SẢN, GIÁ KHỞI ĐIỂM, TIỀN ĐẶT TRƯỚC, TIỀN MUA HỒ SƠ MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ, BƯỚC GIÁ

1. Tên tài sản đấu giá: Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu bao gồm 5.224 Xe mô tô, gắn máy, xe máy điện, xe đạp của Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội. *(Phương án xử lý tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu số 09/PA-CSGT-CTHC ngày 28/7/2026 của Trường Phòng Cảnh sát giao thông)*

(Phụ lục Danh mục tài sản chi tiết kèm theo)

2. Nguồn gốc của tài sản đấu giá: Tài sản đã được phê duyệt xử lý theo hình thức đấu giá tại Quyết định số 7162/QĐ-CAHN-HC ngày 16/9/2026 Giám đốc Công an thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án xử lý tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu.

3. Giá khởi điểm: 4.481.540.000 đồng *(Bằng chữ: Bốn tỷ bốn trăm tám mươi một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng)*

Lưu ý:

- Giá khởi điểm của tài sản đấu giá nêu trên không bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT), chưa bao gồm các loại thuế, phí theo quy định, các khoản chi phí, lệ phí khác liên quan đến việc mua bán đấu giá (chi phí này do bên trúng đấu giá chịu trách nhiệm chi trả).
- Người trúng đấu giá có trách nhiệm nộp tất cả các loại Thuế khác, các loại chi phí, lệ phí sang tên và chuyển quyền sở hữu tài sản (nếu có). Chịu các loại chi phí bốc xếp, vận chuyển, tháo dỡ, cân đếm, bảo quản, xử lý tài sản, xử lý môi trường theo quy định.
- Người mua phải đảm bảo các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh và phục hồi kho bãi trong quá trình bàn giao tài sản.

4. Tiền đặt trước: 896.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám trăm chín mươi sáu triệu đồng)

5. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: 200.000 đồng/hồ sơ (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng trên một hồ sơ).

6. Bước giá: 80.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi triệu đồng).

ĐIỀU 7. PHƯƠNG THỨC, HÌNH THỨC ĐẤU GIÁ

- Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tuyến.

- Phương thức trả giá: Phương thức trả giá lên.

ĐIỀU 8. NƠI CÓ TÀI SẢN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM XEM TÀI SẢN ĐẤU GIÁ

- Thời gian xem tài sản: Từ ngày 14/10/2026 đến ngày 16/10/2026 (Giờ hành chính)

- Nơi có tài sản, địa điểm xem tài sản đấu giá: Các kho tạm giữ phương tiện của Phòng Cảnh sát giao thông cụ thể:

(1) Kho Mỹ Đức: Đội 3 Thôn Tế Tiêu, xã Mỹ Đức, Hà Nội.

(2) Kho Hà Cầu: Ngõ 195 Quang Trung, Phường Hà Đông, Hà Nội

(3) Kho Giang Linh 2: Khu Đồng Bằng, Phường Hoàng Mai, Hà Nội

(4) Kho Phú Thịnh: Phường Phú Thịnh, Sơn Tây, Hà Nội

(5) Kho Giang Linh 3: 1158 Nguyễn Khoái, Phường Vĩnh Hưng, Hà Nội

(6) Kho Hà Anh: Xã Phú Xuyên, Hà Nội

(7) Kho Long Giang 1: Thôn Xuân Sen, Xã Xuân Mai, Hà Nội

(8) Kho Sơn Lâm: Xã Sóc Sơn, Hà Nội

(9) Kho Long Giang 2: Thôn Hòa Phú, Xã Phú Cát, Hà Nội

(10) Kho Dương Liễu: Xã Dương Hòa, Hà Nội

(11) Kho An ninh xô viết: Thôn Phú Tân, Xã Thạch Thất, Hà Nội

(12) Kho Kim Anh: Số 46 Kim Anh, Xã Nội Bài

(13) Kho Tùng Phương: Xã Quang Minh, Hà Nội

(Có thể xem tài sản trực tuyến thông qua hình ảnh, tư liệu được đăng tải trên Hệ thống đấu giá trực tuyến <https://daugiatructuyen.gov.vn>).

***Lưu ý:**

- Khi đi xem tài sản người đăng ký tham gia đấu giá phải mang theo giấy tờ tùy thân, Người có tài sản đấu giá sẽ tổ chức việc cho xem hiện trạng tài sản theo danh sách hoặc theo giấy giới thiệu của Công ty ĐGHD Đấu giá Việt Nam đã cung cấp cho những người có nhu cầu xem tài sản.

- Việc xem tài sản không phải là điều kiện bắt buộc đối với người tham gia đấu giá. Người đăng ký tham gia đấu giá có trách nhiệm tự mình xem xét, tìm hiểu và đánh giá thực tế tài sản đấu giá. Trường hợp đã xem tài sản, người đăng ký tham gia đấu giá được hiểu là đã nắm rõ, đồng ý và cam kết nhận tài sản theo đúng hiện trạng tại thời điểm xem; khuyến nghị người đăng ký tham gia đấu giá chủ động ghi nhận, lưu trữ hình ảnh và thông tin liên quan đến tài sản trong quá trình xem thực tế để làm căn cứ khi nhận bàn giao. Trường hợp

không trực tiếp xem tài sản, người đăng ký tham gia đấu giá mặc nhiên chấp nhận hiện trạng tài sản do Người có tài sản đấu giá bàn giao và không còn quyền khiếu nại liên quan đến tình trạng tài sản sau khi trúng đấu giá. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc xem tài sản do người đăng ký tham gia đấu giá tự chi trả.

ĐIỀU 9. NGÀY, GIỜ BẮT ĐẦU, HẾT HẠN BÁN HỒ SƠ MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ; NGÀY, GIỜ BẮT ĐẦU, HẾT HẠN TIẾP NHẬN HỒ SƠ THAM GIA ĐẤU GIÁ; ĐỊA ĐIỂM BÁN HỒ SƠ MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ, TIẾP NHẬN HỒ SƠ THAM GIA ĐẤU GIÁ; THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ

- Ngày, giờ bắt đầu: 08h00 ngày 13/10/2026.

- Ngày, giờ hết hạn: 16h00 ngày 20/10/2026.

(Thời gian là các ngày làm việc trong tuần trừ thứ 7, chủ nhật)

- Địa điểm bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá tại:

+ Hệ thống đấu giá trực tuyến <https://daugiatructuyen.gov.vn>;

+ Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam - Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, NO2A, KĐT Sài Đồng, P. Phúc Lợi, TP Hà Nội.

*** Lưu ý:**

- Người tham gia đấu giá tham khảo Quy chế cuộc đấu giá được đăng tải công khai trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia: dgts.moj.gov.vn; Hệ thống đấu giá trực tuyến <https://daugiatructuyen.gov.vn> để chủ động **Đăng ký tài khoản** và **Đăng ký tham gia đấu giá, nộp hồ sơ tham gia đấu giá trực tuyến** theo các bước trên hệ thống đấu giá trực tuyến hướng dẫn.

- Người mua hồ sơ tham gia đấu giá có nhu cầu lấy hóa đơn phải cung cấp đầy đủ thông tin (*tên, địa chỉ, số CCCD/CC/mã số thuế, Email nhận hóa đơn điện tử*) chậm nhất trước thời điểm kết thúc việc bán hồ sơ mời tham gia đấu giá. Sau thời điểm này, Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam lập hóa đơn tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá theo quy định pháp luật về hóa đơn, chứng từ.

ĐIỀU 10. HỒ SƠ THAM GIA ĐẤU GIÁ; TRÌNH TỰ THỰC HIỆN, CÁCH THỨC ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ

1. Hồ sơ tham gia đấu giá:

Sau khi người tham gia đấu giá thanh toán tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá thành công, hệ thống tự động tạo hồ sơ tham gia đấu giá, hiển thị tại mục **“Tài liệu của tôi”**.

a) Hồ sơ bao gồm:

***Hồ sơ trực tuyến:** Phiếu đăng ký tham gia đấu giá có đủ thông tin được tự động cập nhật theo tài khoản người dùng đã khai báo và thông tin tài sản niêm yết công khai.

***Hồ sơ nộp trực tiếp:**

Khách hàng tham gia đấu giá mua hồ sơ và đăng ký tham gia đấu giá phải nộp 02 bộ sao y chứng thực trong vòng 06 tháng, gồm các giấy tờ sau:

(i) Giấy chứng nhận hoạt động + CCCD /CC của người đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp.

(ii) Giấy giới thiệu, giấy ủy quyền, CCCD/CC của người đến liên hệ (trong trường hợp không phải người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp).

(iii) Giấy phép môi trường/Giấy phép xử lý chất thải nguy hại (CTNH) còn hiệu lực tối thiểu 03 tháng kể từ ngày hết hạn đăng ký tham gia đấu giá. Nội dung giấy phép xử lý chất thải nguy hại phải có tên, mã chất thải nguy hại là Pin, ắc quy, phế thải (theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP), có cơ sở xử lý chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật.

Lưu ý: Người tham gia đấu giá phải nộp hồ sơ tham gia đấu giá bản giấy (**02 bộ bản sao y chứng thực trong vòng 06 tháng**) các tài liệu như quy định tại mục này. Hồ sơ bản giấy nộp trực tiếp tại các địa điểm đã quy định hoặc gửi qua đường Bưu chính về địa chỉ trụ sở của Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam - Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, NO2A, KĐT Sài Đồng, P. Phúc Lợi, TP Hà Nội.

b) Mua hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và điều chỉnh hồ sơ:

- Mỗi người tham gia đấu giá chỉ được đăng ký mua 01 (một) bộ hồ sơ tương ứng với tài sản đấu giá.

- Người tham gia đấu giá thiếu hồ sơ tham gia đấu giá được xác định là không đủ điều kiện tham dự phiên đấu giá.

- Điều chỉnh Hồ sơ tham gia đấu giá.

- Người tham gia đấu giá được điều chỉnh toàn bộ thông tin tài khoản tham gia đấu giá trước thời điểm tài khoản tham gia đấu giá được phê duyệt.

- Công ty đấu giá kiểm tra và phê duyệt tài khoản của người tham gia đấu giá đủ điều kiện tham dự phiên đấu giá trước thời điểm hết hạn đăng ký đấu giá.

- Người tham gia đấu giá không thể thực hiện chỉnh sửa thông tin đối với các tài khoản đã được phê duyệt.

2. Trình tự thực hiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá

- Truy cập Hệ thống đấu giá trực tuyến <https://daugiatructuyen.gov.vn>, đọc kỹ Hướng dẫn sử dụng.

- Đăng ký tài khoản người dùng.

- Đăng ký tham gia đấu giá:

- + Đăng nhập tài khoản người dùng bằng VNeID, lựa chọn tài sản;

- + Đăng ký mua hồ sơ, nộp tiền đặt trước.

Lưu ý: Mỗi tổ chức, cá nhân chỉ được đăng ký 01 (một) tài khoản người dùng.

ĐIỀU 11. NGÀY, GIỜ BẮT ĐẦU, HẾT HẠN NỘP TIỀN ĐẶT TRƯỚC ĐẤU GIÁ

- Ngày, giờ bắt đầu: 08h00 ngày 13/10/2026.

- Ngày, giờ hết hạn: 16h00 ngày 20/10/2026.

***Lưu ý:**

Lỗi hệ thống của các tổ chức tín dụng/ngân hàng không thuộc trách nhiệm của Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam, do đó, người tham gia đấu giá phải tự tính toán thời gian để đảm bảo khoản tiền đặt trước được “**Báo có**” vào tài khoản của Công ty ĐGHD Đấu giá Việt Nam chậm nhất đến **16h00 ngày 20/10/2026** (căn cứ thời gian trên Sao kê của hệ thống Ngân hàng bên nhận tiền đặt trước). Khoản tiền đặt trước “**Báo có**” vào tài khoản của Công ty ĐGHD Đấu giá Việt Nam sau thời điểm này mặc nhiên thuộc trường hợp không đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá.

ĐIỀU 12. THÔNG TIN TÀI KHOẢN NỘP TIỀN MUA HỒ SƠ MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ VÀ NỘP TIỀN ĐẶT TRƯỚC

Người tham gia nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá và tiền đặt trước vào tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam theo Theo nội dung hiển thị tại màn hình thanh toán trên Hệ thống đấu giá trực tuyến <https://daugiatructuyen.gov.vn> **bao gồm 13 ký tự, cụ thể:**

- + Tên tài khoản: CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH ĐẤU GIÁ VIỆT NAM
- + Số tài khoản: 8600612345
- + Ngân hàng: BIDV Đông Hà Nội – PDG Sóc Sơn

***Lưu ý:**

- *Người tham gia phải nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước trong Nội dung chuyển tiền phải có 13 ký tự do Hệ thống sinh ra.*

- Mọi khoản phí liên quan đến việc chuyển tiền và nhận lại tiền đặt trước (nếu có) do người đăng ký tham gia chịu phí theo mức quy định của các Ngân hàng/Tổ chức tín dụng.

ĐIỀU 13. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC PHIÊN ĐẤU GIÁ

- Thời gian tổ chức phiên đấu giá: Từ **09h00 đến 09h30, ngày 23/10/2026**
- Địa điểm tổ chức phiên đấu giá: Hệ thống đấu giá trực tuyến <https://daugiatructuyen.gov.vn>.

(Trường hợp, nếu có sự kiện bất khả kháng theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Nghị định 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024, Công ty ĐGHD Đấu giá Việt Nam sẽ thông báo ngay cho Người có tài sản được biết để quyết định thời gian tổ chức đấu giá lại)

ĐIỀU 14. ĐỐI TƯỢNG THAM GIA ĐẤU GIÁ

1. Đối tượng đủ điều kiện tham gia đấu giá khi đồng thời đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Người tham gia đấu giá đã nộp hồ sơ tham gia đấu giá, nộp tiền đặt trước theo đúng quy định trừ những đối tượng không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật đấu giá tài sản;

b) Đã đăng ký mở tài khoản người dùng và được phê duyệt trên Hệ thống đấu giá trực tuyến <https://daugiatructuyen.gov.vn>;

c) Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá không thuộc trường hợp quy định tại khoản 5, Điều 9 Luật Đấu giá tài sản.

d) Tuân thủ quy định của Quy chế.

2. Đối tượng không đủ điều kiện tham gia đấu giá khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức và không làm chủ được hành vi của mình;

b) Người làm việc trong tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện phiên đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản đấu giá;

c) Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

d) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm c khoản này;

đ) Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó;

e) Người không đáp ứng yêu cầu tại khoản 1 Điều này.

ĐIỀU 15. RÚT LẠI ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ

- Người đăng ký tham gia đấu giá đã nộp hồ sơ tham gia đấu giá, nộp tiền mua hồ sơ tham gia, nộp tiền đặt trước, nếu sau đó muốn rút lại việc tham gia đấu giá thì phải thông báo chậm nhất vào trước thời điểm kết thúc tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (*trước 16h00 của ngày kết thúc tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá*). Người rút lại đăng ký tham gia đấu giá chỉ được nhận lại khoản tiền đặt trước đã nộp.

- Mọi trường hợp thông báo rút lại việc đăng ký tham gia đấu giá chậm theo thời hạn quy định như trên thì việc rút lại đăng ký tham gia đấu giá không được chấp nhận. Người được xác định đủ điều kiện tham gia đấu giá phải điểm danh tham gia phiên đấu giá.

ĐIỀU 16. TIỀN ĐẶT TRƯỚC VÀ XỬ LÝ TIỀN ĐẶT TRƯỚC; CÁC TRƯỜNG HỢP BỊ TRUẤT QUYỀN THAM GIA ĐẤU GIÁ; CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC NHẬN LẠI TIỀN ĐẶT TRƯỚC

1. Tiền đặt trước:

- Người tham gia đấu giá phải nộp số tiền đặt trước đúng thời hạn quy định tại Thông báo đấu giá tài sản và Quy chế cuộc đấu giá này.

- Người tham gia đấu giá có quyền từ chối tham gia đấu giá và nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài sản, thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá, hình thức đấu giá, phương thức đấu giá đã niêm yết, thông báo công khai.

2. Xử lý tiền đặt trước:

a) Những người không trúng đấu giá, không vi phạm Quy chế cuộc đấu giá bao gồm cả người rút lại việc đăng ký tham gia đấu giá đúng thời hạn quy định, nộp tiền đặt trước nhưng không đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá, được nhận lại tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá hoặc trong thời hạn khác do các bên thỏa thuận. (Theo quy định tại khoản 4 Điều 39 Luật đấu giá tài sản).

b) Kể từ thời điểm kết thúc phiên đấu giá thành, biên bản đấu giá được lập, “**tiền đặt trước**” của Người trúng đấu giá được chuyển thành “**tiền đặt cọc**” để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm chuyển tiền đặt cọc của người trúng đấu giá cho người có tài sản đấu giá trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá.

3. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá (Khoản 5 Điều 9 được sửa đổi, bổ sung bởi Điểm g Khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật đấu giá tài sản)

a) Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá;

b) Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đim giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

c) Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại cuộc đấu giá;

d) Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

d1) Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

d2) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

d3) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

đ) Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan;

4. Các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước (Khoản 6 Điều 39 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi, bổ sung bởi Điểm b Khoản 24 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật đấu giá tài sản)

a) Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham dự cuộc đấu giá, buổi công bố giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;

b) Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại Khoản 5 Điều 9 được sửa đổi, bổ sung bởi Điểm g Khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật đấu giá tài sản, các trường hợp cụ thể như quy định tại khoản 3 Điều 16 Quy chế này.

- c) Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật đấu giá tài sản;
- d) Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật đấu giá tài sản;
- đ) Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật đấu giá tài sản.

CHƯƠNG III:

TỔ CHỨC PHIÊN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN

ĐIỀU 17. THÔNG TIN MỞ TÀI KHOẢN NGƯỜI DÙNG

1. Người tham gia đấu giá đăng ký tham gia đấu giá, nộp hồ sơ tham gia đấu giá trên Hệ thống đấu giá trực tuyến <https://daugiactructuyen.gov.vn>; đăng ký tạo tài khoản và điền đầy đủ các thông tin theo hướng dẫn, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và được thực hiện cụ thể như sau:

STT	Cá nhân	Tổ chức
1	Họ và tên (<i>Chữ in hoa có dấu, có dấu cách giữa các chữ</i>)	Tên tổ chức (<i>Theo cách viết trên giấy ĐKDN/ĐKKD/ĐKHĐ</i>)
2	Mật khẩu (<i>Tối thiểu 8 ký tự bao gồm: chữ in hoa, chữ thường, số và ký tự đặc biệt</i>)	Mật khẩu (<i>Tối thiểu 8 ký tự bao gồm: chữ in hoa, chữ thường, số và ký tự đặc biệt</i>)
3	Số điện thoại liên hệ (<i>SĐT đảm bảo thông suốt trong thời gian Khách hàng tham gia đấu giá</i>)	Số điện thoại liên hệ (<i>SĐT đảm bảo thông suốt trong thời gian Khách hàng tham gia đấu giá</i>)
4	Thư điện tử (email)	Thư điện tử (email)
5	Địa chỉ đăng ký cư trú (<i>Trùng khớp với thông tin cư trú hiển thị trên Ứng dụng định danh và xác thực điện tử VneID</i>)	Địa chỉ trụ sở chính (<i>Trùng khớp với thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy đăng ký hoạt động/Thông tin định danh tổ chức hiển thị trên Ứng dụng định danh và xác thực điện tử VneID của người đại diện theo pháp luật</i>)
6	Số căn cước công dân/Số căn cước, ngày cấp, nơi cấp	Mã số doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy đăng ký hoạt động, mã số thuế, ngày cấp, nơi cấp, nếu là doanh nghiệp; Quyết định thành lập/Đăng ký thành lập, mã số thuế, ngày cấp, nơi cấp, nếu là tổ chức không phải là doanh nghiệp
7	Ảnh chụp mặt trước và mặt sau căn cước công dân/căn cước (bản chính)	Ảnh chụp bản chính Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy đăng ký hoạt động/Quyết định thành lập hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương của tổ chức
8	Thông tin tài khoản ngân hàng của người tham gia đấu giá (<i>để nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp không trúng đấu giá</i>)	Thông tin tài khoản ngân hàng của tổ chức tham gia đấu giá (<i>để nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp không trúng đấu giá và không thuộc trường hợp không được nhận lại</i>)

STT	Cá nhân	Tổ chức
	<i>và không thuộc trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước)</i>	<i>tiền đặt trước)</i>
9		Họ tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức, chức vụ, căn cước công dân/căn cước của người đại diện theo pháp luật của tổ chức, số điện thoại người đại diện theo pháp luật
10	Chỉ sử dụng duy nhất một căn cước công dân/căn cước theo quy định	Các tổ chức khác nhau có trùng 01 người đại diện pháp luật có thể đăng ký tài khoản người dùng khác nhau nhưng không được đăng ký tham gia đấu giá cùng lúc 01 tài sản

Khuyến cáo: Người tham gia đấu giá không đăng ký đấu giá một tài sản với hai tư cách tham gia khác nhau (vừa với tư cách cá nhân/người đại diện theo pháp luật/người được ủy quyền của tổ chức hoặc cá nhân này và tư cách người đại diện theo pháp luật/người được ủy quyền của tổ chức hoặc cá nhân khác).

2. Người đăng ký tham gia đấu giá tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính trung thực của các thông tin, tài liệu và việc kê khai thông tin để đăng ký tham gia đấu giá trên Hệ thống đấu giá trực tuyến. Hình ảnh giấy tờ pháp lý tải lên Hệ thống đấu giá trực tuyến phải rõ ràng, hiển thị đầy đủ thông tin, trùng khớp với thông tin đã kê khai theo quy định của pháp luật.

a) Trường hợp người đăng ký tham gia đấu giá cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật;

b) Người đăng ký tham gia đấu giá chịu trách nhiệm về việc bảo mật và sử dụng tài khoản truy cập đã được cấp trên Hệ thống đấu giá trực tuyến.

3. Điều chỉnh Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá

Việc điều chỉnh Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá được thực hiện như sau:

a) Toàn bộ thông tin tài khoản tham gia đấu giá khách hàng được phép điều chỉnh trước thời điểm được phê duyệt tài khoản (trừ các trường hợp thông tin đăng nhập là bắt buộc, chỉ được điều chỉnh khi khách hàng có yêu cầu và quản trị hệ thống phê duyệt;

b) Quản trị hệ thống thực hiện kiểm tra, phê duyệt các tài khoản khách hàng đủ điều kiện tham gia đấu giá. Đối với các tài khoản đã được phê duyệt, khách hàng không thể thực hiện chỉnh sửa thông tin tài khoản. Trường hợp khách hàng cung cấp sai thông tin hoặc cung cấp không chính xác, không đầy đủ thông tin dẫn tới không được phê duyệt tài khoản phải tự chịu trách nhiệm nếu không đủ điều kiện tham gia đấu giá;

c) Khi khách hàng đã hoàn thiện và lưu thay đổi thông tin tài khoản đăng ký tham gia đấu giá được xác định là đã thực hiện kiểm tra và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với thông tin của mình. Mọi thắc mắc khách hàng liên hệ với Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trước thời điểm lưu thay đổi thông tin để được giải đáp.

4. Thông tin của người tham gia đấu giá trên Hệ thống đấu giá trực tuyến được Tổ chức đấu giá bảo mật theo chính sách bảo vệ thông tin của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân người tham gia đấu giá như sau:

a) Thông tin của người tham gia đấu giá cung cấp cho Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chỉ được sử dụng cho mục đích tham gia đấu giá quy định tại Quy chế cuộc đấu giá này, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

b) Không sử dụng, không chuyển giao, cung cấp hay tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào về thông tin của người tham gia đấu giá khi không có sự đồng ý từ người đó;

c) Trong trường hợp máy chủ lưu trữ thông tin bị tin tặc (hacker) tấn công dẫn đến mất dữ liệu người tham gia đấu giá, Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản sẽ có trách nhiệm khắc phục, thông báo vụ việc cho cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý kịp thời và thông báo cho người tham gia đấu giá được biết;

d) Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không chịu trách nhiệm và không giải quyết mọi khiếu nại có liên quan đến quyền lợi của người tham gia đấu giá trong trường hợp thông tin của người tham gia đấu giá cung cấp khi đăng ký ban đầu là không chính xác.

ĐIỀU 18. TỔ CHỨC PHIÊN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN

1. Trình tự thực hiện:

a) Truy cập Hệ thống đấu giá trực tuyến <https://daugiatructuyen.gov.vn>;

b) Đăng nhập tài khoản người dùng, truy cập vào phòng đấu giá để điểm danh theo thời gian quy định. Trường hợp người đủ điều kiện tham gia đấu giá không truy cập phòng đấu để điểm danh theo thời gian quy định được xác định là không tham dự phiên đấu giá, tiền đặt trước bị xử lý theo quy định, trừ trường hợp bất khả kháng.

c) Trả giá, xác nhận biên bản trong trường hợp trúng đấu giá.

2. Phương thức đấu giá:

a) Trả giá lên: Người tham gia đấu giá có thể trả giá nhiều lần trong phiên đấu giá; mỗi 01s (một giây) hệ thống đấu giá trực tuyến chỉ ghi nhận 01 (một) lần trả giá hợp lệ đối với một người tham gia;

b) Công thức trả giá hợp lệ:

Giá trả = Giá khởi điểm + (N) x bước giá (trong đó N là số tự nhiên ≥ 0).

c) Giá trả không hợp lệ: Là giá trả không đáp ứng các điều kiện trên. Trường hợp giá trả không hợp lệ, hệ thống thông báo cho người tham gia đấu giá lệnh trả giá không hợp lệ, người tham gia đấu giá cần trả giá hợp lệ theo quy định để tiếp tục đấu giá.

3. Xác định kết quả đấu giá:

a) Người trúng đấu giá là người có mức trả giá cao nhất được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận tại thời điểm kết thúc phiên đấu.

b) Kết quả phiên đấu giá (gồm mã đấu giá và giá trúng) được đăng công khai trên Hệ thống đấu giá trực tuyến <https://daugiatructuyen.gov.vn> và được gửi vào địa chỉ thư điện tử của người trúng.

ĐIỀU 19. BIÊN BẢN PHIÊN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN

- Biên bản đấu giá trực tuyến phải được lập tại thời điểm kết thúc phiên đấu giá và phải ghi nhận thời điểm bắt đầu tiến hành phiên đấu giá, thời điểm bắt đầu trả giá, kết thúc việc trả giá, số người tham gia đấu giá, giá trúng đấu giá, người trúng đấu giá. Nhật ký của phiên đấu giá được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận phải được trích xuất, có xác nhận của tổ chức vận hành Hệ thống đấu giá trực tuyến vn và được đính kèm biên bản đấu giá.

- Biên bản đấu giá trực tuyến có chữ ký của đấu giá viên chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện phiên đấu giá trực tuyến, người ghi biên bản, người có tài sản đấu giá. Việc sử dụng chữ ký số trong biên bản đấu giá trực tuyến được thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

- Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá được coi như không chấp nhận giao kết hợp đồng hoặc không nhận tài sản đã trúng đấu giá đối với tài sản mà theo quy định của pháp luật kết quả đấu giá tài sản phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

ĐIỀU 20. XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP PHÁT SINH DO LỖI KỸ THUẬT CỦA HỆ THỐNG ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN

1. Dừng việc tổ chức đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến, dừng phiên đấu giá trực tuyến và thông báo ngay cho người có tài sản quyết định thời gian tổ chức đấu giá lại trong trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến khiến phiên đấu giá không bắt đầu được hoặc người tham gia đấu giá không trả giá được.

2. Thông báo cho người có tài sản được biết để hủy phiên đấu giá trực tuyến trong trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến khiến người tham gia đấu giá không thể trả giá, trả giá hợp lệ nhưng không được hệ thống ghi nhận hoặc ghi nhận sai thời gian trả giá.

ĐIỀU 21. CÁC TRƯỜNG HỢP ĐẤU GIÁ KHÔNG THÀNH

- Đã hết thời hạn đăng ký mà không có người đăng ký tham gia đấu giá;
- Tất cả những người đã đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ nhưng không tham dự phiên đấu giá;
- Tại phiên đấu giá không có người trả giá hoặc không có người chấp nhận giá;
- Giá trả cao nhất mà vẫn thấp hơn giá khởi điểm trong trường hợp không công khai giá khởi điểm và phiên đấu giá được thực hiện theo phương thức trả giá lên;
- Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật Đấu giá tài sản;
- Người đã trả giá rút lại giá đã trả, người đã chấp nhận giá rút lại giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 Luật đấu giá tài sản mà không có người trả giá tiếp;
- Trường hợp từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 Luật Đấu giá tài sản.

ĐIỀU 22. ĐẤU GIÁ TRONG TRƯỜNG HỢP CHỈ CÓ MỘT NGƯỜI ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ, MỘT NGƯỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ, MỘT NGƯỜI TRẢ GIÁ, MỘT NGƯỜI CHẤP NHẬN GIÁ

1. Việc đấu giá tài sản trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá, một người chấp nhận giá được thực hiện như sau:

Trường hợp đấu giá tài sản theo phương thức trả giá lên, khi đã hết thời hạn đăng ký tham gia mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham dự phiên đấu giá hoặc có nhiều người tham dự phiên đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá hợp lệ hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá cao nhất và ít nhất bằng giá khởi điểm thì tài sản được bán cho người đó;

2. Việc đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục đấu giá tài sản theo quy định của Luật này và không có khiếu nại liên quan đến trình tự, thủ tục cho đến ngày tổ chức phiên đấu giá.

CHƯƠNG IV:

HỢP ĐỒNG MUA BÁN TÀI SẢN ĐẤU GIÁ THỜI HẠN KÝ KẾT, THANH TOÁN TIỀN MUA TÀI SẢN ĐẤU GIÁ VÀ BÀN GIAO TÀI SẢN

ĐIỀU 23. KÝ KẾT HỢP ĐỒNG MUA BÁN TÀI SẢN ĐẤU GIÁ

1. Kết quả đấu giá tài sản là căn cứ để các bên ký kết Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

2. Người trúng đấu giá được xác định là chấp nhận giao kết Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá kể từ thời điểm Hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận, công bố người trúng đấu giá và người trúng đấu giá xác nhận Biên bản đấu giá. Kể từ thời điểm này, tiền đặt trước của người trúng đấu giá được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết và thực hiện Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

3. Việc ký kết Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết giữa các bên. Người trúng đấu giá có trách nhiệm liên hệ để ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ kể từ ngày người có tài sản đấu giá nhận đủ hồ sơ cuộc đấu giá từ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản. Hợp đồng được thực hiện theo pháp luật về dân sự.

4. Nếu quá thời hạn nêu trên mà người trúng đấu giá không ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc không thanh toán tiền trúng đấu giá theo đúng thời hạn đã thỏa thuận thì được coi là từ chối quyền mua tài sản, khoản tiền đặt trước được chuyển thành tiền đặt cọc để đảm bảo nghĩa vụ ký kết Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá sẽ không được hoàn trả lại và thuộc về người có tài sản đấu giá.

ĐIỀU 24. THỜI HẠN THANH TOÁN TIỀN TRÚNG ĐẤU GIÁ; THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG THỨC BÀN GIAO TÀI SẢN

1. Thời hạn, phương thức thanh toán tiền trúng đấu giá

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá có hiệu lực, người trúng đấu giá phải thanh toán đủ tiền mua tài sản (sau khi trừ đi khoản tiền đặt trước) vào tài khoản của người có tài sản đấu giá (Chi tiết tại Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá)

Nếu quá thời hạn quy định nêu trên, người trúng đấu giá chưa thanh toán đủ số tiền mua tài sản thì Người có tài sản đấu giá thực hiện hủy bỏ Hợp đồng đã ký kết với người mua tài sản và khoản tiền đặt trước của người trúng đấu giá thuộc về Người có tài sản đấu giá.

- Phương thức thanh toán: Người mua được tài sản thanh toán toàn bộ số tiền mua tài sản (đã trừ tiền đặt trước) vào tài khoản người có tài sản đấu giá, thông tin chuyển khoản được quy định tại Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

- Trong trường hợp người trúng đấu giá chưa thanh toán đủ số tiền mua tài sản thì người trúng đấu giá không được nhận lại số tiền đặt cọc.

2. Thời gian bàn giao tài sản:

- Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ khi người trúng đấu giá thanh toán tiền trúng đấu giá theo quy định thì Người có tài sản đấu giá sẽ tiến hành bàn giao tài sản và giấy tờ liên quan (nếu có) cho người trúng đấu giá.

- Việc bàn giao tài sản được lập thành biên bản có chữ ký xác nhận của Người có tài sản đấu giá và người trúng đấu giá. Người trúng đấu giá phải chịu trách nhiệm đối với tài sản mà mình đã nhận bàn giao kể từ thời điểm ký Biên bản bàn giao.

3. Địa điểm bàn giao tài sản:

(1) Kho Mỹ Đức: Đội 3 Thôn Tế Tiêu, xã Mỹ Đức, Hà Nội.

(2) Kho Hà Cầu: Ngõ 195 Quang Trung, Phường Hà Đông, Hà Nội

(3) Kho Giang Linh 2: Khu Đồng Bông, Phường Hoàng Mai, Hà Nội

(4) Kho Phú Thịnh: Phường Phú Thịnh, Sơn Tây, Hà Nội

(5) Kho Giang Linh 3: 1158 Nguyễn Khoái, Phường Vĩnh Hưng, Hà Nội

(6) Kho Hà Anh: Xã Phú Xuyên, Hà Nội

(7) Kho Long Giang 1: Thôn Xuân Sen, Xã Xuân Mai, Hà Nội

(8) Kho Sơn Lâm: Xã Sóc Sơn, Hà Nội

(9) Kho Long Giang 2: Thôn Hòa Phú, Xã Phú Cát, Hà Nội

(10) Kho Dương Liễu: Xã Dương Hòa, Hà Nội

(11) Kho An ninh xô viết: Thôn Phú Tân, Xã Thạch Thất, Hà Nội

(12) Kho Kim Anh: Số 46 Kim Anh, Xã Nội Bài

(13) Kho Tùng Phương: Xã Quang Minh, Hà Nội

4. Phương thức bàn giao:

Khi người trúng đấu giá thanh toán tiền trúng đấu giá theo quy định thì người có tài sản sẽ tiến hành bàn giao tài sản và giấy tờ liên quan (nếu có) cho người trúng đấu giá. Việc bàn giao tài sản được lập thành biên bản có chữ ký xác nhận của người có tài sản và người trúng đấu giá. Người trúng đấu giá phải chịu trách nhiệm đối với tài sản mà mình đã nhận bàn giao kể từ thời điểm ký Biên bản bàn giao.

CHƯƠNG V:

NGHĨA VỤ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

VÀ CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

ĐIỀU 25. NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ

- Chịu trách nhiệm về thông tin, giấy tờ, tài liệu đã nộp khi đăng ký tham gia đấu giá.

- Liên hệ với Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và Người có tài sản để xem hiện trạng tài sản đấu giá trong thời gian quy định, nghiên cứu kỹ bản Quy chế này trước khi nộp Hồ sơ tham gia đấu giá. Mọi khiếu nại thắc mắc, hay có sai lệch về thông tin tài sản phải thông báo bằng văn bản cho Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản giải quyết trước thời hạn kết thúc

nộp Hồ sơ tham gia đấu giá. Nếu không có thắc mắc, kiến nghị gì, coi như người tham gia đấu giá đã chấp nhận thông tin liên quan đến tài sản đấu giá. Mọi thắc mắc, kiến nghị liên quan đến tài sản sau khi kết thúc thời hạn nộp Hồ sơ tham gia đấu giá sẽ không được giải quyết.

- Tìm hiểu kỹ về hiện trạng hiện tại của tài sản đấu giá và hồ sơ pháp lý tài sản đấu giá, hiểu rõ quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm và rủi ro phát sinh (nếu có) khi mua được tài sản đấu giá, cam kết không khiếu nại về tài sản đấu giá sau khi trúng đấu giá nếu trình tự, thủ tục đấu giá đã được tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện và tuân thủ đúng, đủ theo quy định pháp luật hiện hành về đấu giá tài sản.

- Người tham gia đấu giá khi đã nộp hồ sơ tham gia đấu giá thì được coi là đã chấp thuận hiện trạng, tình trạng pháp lý của tài sản và tuân thủ mọi quy định tại Quy chế này.

ĐIỀU 26. NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

- Thực hiện việc đấu giá tài sản theo quy định tại Quy chế này, Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Lập biên bản đấu giá để ghi chép đầy đủ nội dung diễn biến của phiên đấu giá.

- Không giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến tài sản đấu giá; Không chịu trách nhiệm về chất lượng, số lượng, chủng loại cũng như sự thiếu đồng bộ, chi tiết phụ kiện (nếu có) kèm theo tài sản đấu giá.

ĐIỀU 27. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI CÓ TÀI SẢN ĐẤU GIÁ

1. Quyền

a) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá;

b) Tham dự phiên đấu giá;

c) Yêu cầu tổ chức đấu giá tài sản dừng việc tổ chức đấu giá khi có căn cứ cho rằng tổ chức đấu giá tài sản có hành vi vi phạm quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 9 của Luật đấu giá tài sản;

d) Yêu cầu đấu giá viên điều hành phiên đấu giá dừng phiên đấu giá khi có căn cứ cho rằng đấu giá viên có hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Luật đấu giá tài sản; người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại các điểm b, c hoặc d khoản 5 Điều 9 của Luật đấu giá tài sản;

đ) Đơn phương chấm dứt, hủy bỏ hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá vô hiệu theo quy định của Luật này và quy định của pháp luật về dân sự;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

2. Nghĩa vụ

a) Chịu trách nhiệm về tài sản đưa ra đấu giá;

b) Ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu giá tài sản;

c) Giao tài sản và các giấy tờ liên quan đến tài sản đấu giá cho người mua được tài sản đấu giá theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc theo quy định của pháp luật;

đ) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

ĐIỀU 28. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI TRÚNG ĐẤU GIÁ

1. Người trúng đấu giá có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu người có tài sản đấu giá ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật;

b) Được nhận tài sản đấu giá, có quyền sở hữu đối với tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật và theo đúng danh mục đã được cung cấp tại hồ sơ đấu giá tài sản và theo hiện trạng tài sản thực tế đã được xem xét và các giấy tờ pháp lý, hóa đơn, ... liên quan đến tài sản đấu giá.

c) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản đấu giá đối với tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng theo quy định của pháp luật;

d) Các quyền khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật.

2. Người trúng đấu giá có các nghĩa vụ sau đây:

a) Ký biên bản đấu giá, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá;

b) Thanh toán đầy đủ tiền mua tài sản đấu giá cho người có tài sản đấu giá theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan;

c) Nhận bàn giao tài sản theo kế hoạch bàn giao của người có tài sản đấu giá.

d) Đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ, không để hư hỏng, mất mát, gây thiệt hại về tài sản của người có tài sản trong quá trình nhận tài sản.

e) Chịu mọi rủi ro, chi phí phát sinh do việc chậm nhận tài sản (nếu có) và chịu mọi chi phí về các khoản thuế, phí, lệ phí, phí khác (nếu có) theo quy định của Nhà nước khi thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản theo quy định pháp luật hiện hành.

g) Lập và chuyển bộ chứng từ CTNH (vận chuyển, xử lý) theo đúng quy định cho bên có tài sản đấu giá trong vòng 06 tháng kể từ ngày hoàn thành bàn giao tài sản.

h) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 29. RỦI RO VÀ BẤT KHẢ KHÁNG

Rủi ro đối với tài sản đấu giá được chuyển từ người có tài sản sang người trúng đấu giá kể từ thời điểm nhận tài sản đấu giá. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không chịu trách nhiệm về bất cứ rủi ro nào đối với tài sản đấu giá nói trên.

Phiên đấu giá này không thể thực hiện do các trường hợp bất khả kháng như: Thiên tai, dịch họa, có yêu cầu ngừng mở phiên đấu giá... Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản sẽ kịp thời thông báo đến Người tham gia đấu giá và Người có tài sản. Trong trường hợp kết quả

đấu giá bị hủy hoặc hợp đồng mua bán tài sản đấu giá bị vô hiệu theo bản án của Tòa án hay quyết định của cơ quan chức năng có thẩm quyền thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu hoàn trả cho nhau tài sản đã nhận, nếu không hoàn trả được bằng hiện vật thì phải trả bằng tiền. Bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 30. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Nhân viên, đấu giá viên của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng Quy chế cuộc đấu giá này.

Người có tài sản đấu giá, Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá có trách nhiệm thực hiện theo đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật liên quan.

Mọi trường hợp phát sinh giữa các bên sẽ được giải quyết theo quy định tại Quy chế này, trong trường hợp bản Quy chế này không quy định, tranh chấp giữa các bên sẽ được giải quyết theo quy định tại Luật đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành cũng như các quy định pháp luật khác liên quan.

Quy chế cuộc đấu giá được lập gồm 30 Điều, Thông báo đấu giá tài sản là tài liệu không tách rời bản quy chế này.

CÔNG TY ĐGHD ĐẤU GIÁ VIỆT NAM



Nguyễn Thị Thu Giang